TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/DS-ST
Ngày: 12-9-2017
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Luận

Ông Trần Văn Ân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Yến Linh, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2017/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính V; trụ sở: tầng 2, Tòa nhà R, số 9, đường Đ, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương C, sinh năm: 1989, cư trú tại: 55, đường số 7, khu dân cư P, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/02/2017); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần P, sinh năm: 1987; nơi cư trú: số 307, ấp 3, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/02/2017, bản tự khai, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty tài chính V, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương C trình bày:

Ngày 24/02/2015, bà Trần P có ký hợp đồng tín dụng số 20150215-115002-0001 với Công ty tài chính V vay số tiền là 21.084.039 đồng với lãi suất 4,58%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Trần P có trách nhiệm thanh toán số tiền là 39.894.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 39 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả 1.308.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.962.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu vào ngày 01/04/2015. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính V được 07 lần với số tiền là 9.156.000 đồng. Kể từ ngày 28/12/2015 đến

nay, bà P không thanh toán bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Vì vậy, Công ty tài chính V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần P thanh lý hợp đồng theo phương thức sau: trả toàn bộ nợ đến hạn là 19.620.000 đồng. Trả toàn bộ nợ gốc chưa đến hạn là 9.054.580 đồng. Tổng số tiền Công ty tài chính V khởi kiện yêu cầu bà P phải trả là 28.674.580 đồng, trong đó: nợ gốc là 18.590.263 đồng, nợ lãi: 10.084.317 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo thụ lý vụ án và tổ chức các phiên hòa giải nhưng bà P đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 22 tháng 8 năm 2017, bà P cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại, bà P vắng mặt, nguyên đơn có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Theo nguyên đơn thì toàn bộ số nợ 28.674.580 đồng hiện tại đều đến hạn thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

Bà Trần P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà P.

[2].Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện và nộp kèm theo bản sao giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150215-115002-0001 ngày 24/02/2015 ký kết giữa Công ty tài chính V với bà Trần P, vay số tiền là 21.084.039 đồng với lãi suất 4,58%/tháng để tiêu dùng cá nhân, phương thức cho vay trả góp; văn bản thỏa thuận ngày 24/02/2015 về việc tất toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới được ký kết giữa Công ty tài chính V với bà Trần P.

Như vậy, có cơ sở xác định ngày 24/02/2015, giữa Công ty tài chính V với bà Trần P có thỏa thuận về việc ký hợp đồng tín dụng vay trả góp.

Do Công ty tài chính V là doanh nghiệp thuộc Ngân hàng Thương mại T, là một tổ chức tín dụng, một pháp nhân hoạt động có đăng ký kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực tài chính, tín dụng nên việc áp dụng pháp luật khi giải quyết tranh chấp được thực hiện theo Luật các tổ chức tín dụng.

Lãi suất cho vay trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cao hơn 150% lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước công bố. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *"Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này"*. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp*

luật". Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận.

Do bà P vay nợ nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty tài chính V khởi kiện chấm dứt hợp đồng tín dụng trước thời hạn và yêu cầu bà P phải trả nợ theo thỏa thuận của các bên.

Tuy biết thiếu nợ vay của Công ty tài chính V và công ty khởi kiện nhưng bà P bỏ mặc, không có ý kiến nên phải chịu hậu quả về việc này. Thời điểm xét xử vụ án thì kỳ thanh toán cuối cùng (ngày 01/9/2017) theo thỏa thuận của các bên cũng đã hết ngày nhưng bà P vẫn không chịu thanh toán.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Công ty tài chính V và buộc bà P phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính V số tiền là 28.674.580 đồng, trong đó: nợ gốc là 18.590.263 đồng, nợ lãi: 10.084.317 đồng.

[3].Về án phí:

Bà P phải chịu án phí là 5% của số tiền 28.674.580 đồng, được tính là 1.433.729 đồng. Công ty tài chính V không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 717.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 357, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính V đối với bà Trần P về việc yêu cầu thanh toán số tiền nợ vay.

Buộc bà Trần P phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính V số tiền là 28.674.580 đồng *(Hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi đồng)*, trong đó gồm: nợ gốc là 18.590.263 đồng *(Mười tám triệu năm trăm chín mươi nghìn hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng)*, nợ lãi là 10.084.317 đồng *(Mười triệu không trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm mười bảy đồng)* .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần P còn phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính V số tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150215-115002-0001 đã ký ngày 24/02/2015 giữa bà Trần P và Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp Công ty tài chính V có điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty tài chính V thì lãi suất mà bà Trần P phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính V cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trần P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.433.729 đồng *(Một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng)*; bà P còn phải nộp đủ số tiền này.

Công ty tài chính V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 717.000 đồng *(Bảy trăm mười bảy nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0011108 ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hồng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.